

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Đức Quế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị L Thu;

Ông Lương Đình Bảo.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị L Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Định - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thị U**, sinh ngày 16/7/1975 tại BT - Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CL, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Á L và bà Dương Thị HO (đều đã chết); Có chồng là Đinh Ngọc P, sinh năm 1969, có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2013 Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Doanh Thị H**, sinh ngày 10/4/1977 tại NS - Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu I, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Doanh Thăng V, sinh năm 1940 và bà Nông Thị Th, sinh năm 1943; Có chồng là Nông Mạnh C, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đàm Thị T1, sinh năm 1983, trú tại Khu II, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Ngọc P, sinh năm 1969, trú tại Thôn CL, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

3. Triệu Văn T, sinh năm 1984, trú tại Khu I, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987, trú tại Phô NH, thị trấn PT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Lý Nhật L, sinh năm 1978, trú tại Phô NB, thị trấn PT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Nông Thị Tr, sinh năm 1993, trú tại phường HG, thành phố C, tỉnh CB. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo về việc Hoàng Thị U, sinh năm 1975, trú tại thôn CL, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với nhiều người. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành xác minh làm rõ, qua điều tra xác định trong khoảng thời gian từ 17 giờ 00 phU đến 18 giờ 04 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U sử dụng điện thoại di động của U gồm chiếc điện thoại Nokia TA-1114, màu đen, có gắn sim số thuê bao 0353.448.625 và chiếc điện thoại Samsung galaxy A9, màu xanh - đen, có gắn sim số thuê bao 0965.962.598 để nhận và gửi nhiều tin nhắn mua bán số lô, số đề với nhiều người khác nhau. Hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề, số lô được các bị cáo thống nhất như sau:

- Đối với hình thức mua số đề, người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề, còn lại là không trúng. Nếu trúng đề thì người bán số đề phải trả thưởng cho người mua theo tỉ lệ 1 ăn 70 tức là trả thưởng 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) nếu người mua đánh 1.000đ (một nghìn đồng).

- Đối với hình thức mua số lô, người mua chọn con số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) đều trúng lô, còn lại là không trúng. Nếu trùng lặp nhiều lần thì nhân số tiền thưởng lên tương ứng với số lần trùng (tH gọi là trúng nhiều nháy). Nếu

trúng một điểm lô (một điểm lô là 23.000đ) thì người bán số lô phải trả thưởng cho người mua là 80.000đ (T mươi nghìn đồng).

Nếu người mua số đề, số lô không trúng thưởng thì người mua mất toàn bộ số tiền bỏ ra để mua số lô, số đề cho người bán số lô, số đề.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất sau khi nhận được tin nhắn mua số lô, đề thì trả lời lại tin nhắn là: “Ok” để xác nhận đồng ý bán số lô, số đề theo tin nhắn đã nhận được.

Giữa U và những người mua số lô, số đề thỏa thuận với nhau về số tiền: Đối với số lô, U bán là 22.500 đồng trên một điểm lô; Về số đề, người mua trả 80% trên tổng số tiền mua đề.

Số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ 09 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U nhận được tin nhắn mua số lô, số đề từ số thuê bao 0917.861.179 của Đàm Thị T1, sinh năm 1983, trú tại Khu II, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn nhắn tin vào số thuê bao 0353.448.625 của U để mua các số lô: 38, 83, 28, 82, 03, 30 với tổng số tiền là 2.250.000đ (*Hai triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*) và các số đề: 03, 30, 07, 70, 00, 22, 77, 72, 27, 89 với tổng số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề với U ngày 12/9/2019 là 2.650.000đ (*Hai triệu, sáu trăm, năm mươi nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 12/9/2019, T1 trúng thưởng số tiền 1.600.000đ (*Một triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Do đó, tổng số tiền T1 và U đánh bạc ngày 12/9/2019 là 4.250.000đ (*Bốn triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Hồi 18 giờ 01 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U nhận được tin nhắn mua số lô từ số thuê bao 0975.149.778 của Doanh Thị H, sinh năm 1977, trú tại Khu I, xã BV, huyện NS nhắn tin vào số thuê bao 0965.962.598 của U để mua các số lô: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 56, 65, 78, 87, 77 với tổng số tiền là 6.750.000đ (*Sáu triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 12/9/2019, H trúng thưởng số tiền 4.800.000đ (*Bốn triệu, T trăm nghìn đồng*). Do đó, tổng số tiền H và U đánh bạc ngày 12/9/2019 là 11.550.000đ (*Mười một triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Hồi 18 giờ 03 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U nhận được tin nhắn từ số thuê bao 0904.261.613 của Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987, trú tại phố NH, thị trấn PT, huyện BT nhắn tin vào số thuê bao 0965.962.598 của U để mua các số đề: 71, 78, 70, 00 với tổng số tiền là: 160.000đ (*Một trăm, sáu mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền Ngân mua số đề với U ngày 12/9/2019 là 128.000đ (*Một trăm, hai mươi T nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 12/9/2019, Ngân không trúng thưởng. Do đó, tổng số tiền Ngân và U đánh bạc ngày 12/9/2019 là 128.000đ (*Một trăm, hai mươi T nghìn đồng*).

Hồi 17 giờ 00 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U nhận được tin nhắn từ số thuê bao 0394.095.377 của Đinh Ngọc P (*Chồng của U*), sinh năm

1969, trú tại thôn CL, xã BV, huyện NS nhắn tin vào số điện thoại 0353.448.625 của U để mua các số lô 59, 95, 55, 78, 13, 31 tương ứng với số tiền là 675.000đ (*Sáu trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*) và các số đề 55, 56, 65 tương ứng với số tiền là 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền P mua số lô, số đề với U ngày 12/9/2019 là 699.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số ngày 12/9/2019, P trúng thưởng số tiền: 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Do đó, tổng số tiền P và U đánh bạc ngày 12/9/2019 là 1.099.000đ (*Một triệu, không trăm, chín mươi chín nghìn đồng*).

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định được vào hồi 16 giờ 34 phU ngày 12/9/2019, Triệu Văn T, sinh năm 1984, trú tại Khu I, xã BV, NS sử dụng điện thoại Samsung Galaxy S8, lắp số thuê bao: 0888.277.770 nhắn tin vào số thuê bao 0394.095.377 của P để mua các số lô, số đề nêu trên với P với tổng số tiền 720.000đ (*Bảy trăm hai mươi nghìn đồng*). Sau đó, P đã chuyển toàn bộ các số lô, đề này cho U để hưởng số tiền chênh lệch là 21.000đ (*Hai mươi một nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số ngày 12/9/2019, các số lô nêu trên trúng thưởng số tiền: 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Do đó, tổng số tiền P và T đánh bạc ngày 12/9/2019 là 1.120.000đ (*Một triệu, một trăm, hai mươi nghìn đồng*).

Lúc 17 giờ 51 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U nhận được tin nhắn từ số thuê bao 0799.235.237 của Lý Nhật L, sinh năm 1978, trú tại Phố NB, thị trấn PT, huyện BT nhắn tin vào số thuê bao 0353.448.625 của U để mua các số đề: 13, 35, 09, 90, 01, 10, 71, 82, 53, 31, 50, 05, 12, 21, 23, 32, 34, 43, 45, 54, 56, 65, 67, 76, 78, 87, 89, 98 tương ứng với tổng số tiền là 2.750.000đ (*Hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*). Trước đó, giữa U và L thỏa thuận nếu mua số đề với U thì L phải trả cho U 75% trên tổng số tiền mua đề (Ví dụ: L mua của U 100.000 đồng tiền đề thì số tiền thực tế L phải trả cho U là 75.000 đồng) nên tổng số tiền L mua số đề với U ngày 12/9/2019 là 2.062.500đ (*Hai triệu, không trăm, sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*). Sau khi có kết quả xổ số ngày 12/9/2019, các số đề nêu trên không trúng thưởng. Trong quá trình điều tra, L không thừa nhận được mua số đề với U. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công ty viễn thông Mobifone chi nhánh tỉnh Bắc Kạn xác minh thông tin của chủ thuê bao di động 0799.235.237 nhưng Công ty viễn thông Mobifone chi nhánh tỉnh Bắc Kạn không trả lời, nên không có căn cứ khẳng định L có hành vi mua số đề với U.

Sau khi bán các số lô, số đề cho các đối tượng nêu trên, hồi 17 giờ 57 phU và 18 giờ 04 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U sử dụng số thuê bao 0353.448.625 lắp trong chiếc điện thoại Nokia TA-1114, màu đen của mình nhắn tin vào số thuê bao 0369.487.091 của Nông Thị Tr, sinh năm 1993, trú tại tổ 11, pH HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh CB để mua các số lô: 56, 02, 20, 12, 21, 30, 03, 08, 80 với tổng số tiền 4.620.000đ (*Bốn triệu, sáu trăm, hai mươi nghìn đồng*) và các số đề: 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99, 12, 21, 02, 20, 03, 30 tương ứng với tổng số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Trước đó, giữa Tr và U thỏa thuận: Về số lô, Tr bán cho U là 22.000 đồng

trên một điểm lô (Ví dụ: U mua của Tr 10 điểm lô thì U phải trả cho Tr số tiền là 220.000 đồng); Về số đề, U phải trả cho Tr 75% trên tổng số tiền mua đề (Ví dụ: U mua của Tr 100.000 đồng tiền đề thì số tiền thực tế U phải trả cho Tr là 75.000 đồng) nên tổng số tiền U mua số lô, số đề với Tr ngày 12/9/2019 là 5.107.500đ (*Năm triệu, một trăm linh bảy nghìn, năm trăm đồng*). Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc ngày 12/9/2019, U trúng thưởng số tiền 13.600.000đ (*Mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Trong quá trình điều tra, Tr không thừa nhận được bán số đề cho U. Cơ quan điều tra đã đề nghị Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội chi nhánh tỉnh Bắc Kạn xác minh thông tin của chủ thuê bao di động 0369.487.091 nhưng Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội chi nhánh tỉnh Bắc Kạn không trả lời, nên không có căn cứ khẳng định Tr có hành vi bán số đề cho U.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Hoàng Thị U, Doanh Thị H, Nguyễn Thị Kim N, Đàm Thị T1 còn khai nhận: Ngoài hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề ngày 12/9/2019, trước đó U, H, Ngân, T1 đã nhiều lần đánh bạc bằng hình thức nêu trên. Tuy nhiên, do sau mỗi ngày đánh bạc đã xóa hết tin nhắn thể hiện việc mua bán số lô, số đề nên hiện nay không nhớ số tiền đánh bạc và các số lô, số đề cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Như vậy, tổng số tiền U sử dụng để đánh bạc ngày 12/9/2019 là: 4.250.000 đồng (đánh với T1) + 11.550.000 đồng (đánh với H) + 128.000 đồng (đánh với Ngân) + 1.099.000 đồng (đánh với P) = 17.027.000đ (*Mười bảy triệu, không trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*).

Tổng số tiền T1 sử dụng để đánh bạc ngày 12/9/2019 là 4.250.000đ (*Bốn triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền H sử dụng để đánh bạc ngày 12/9/2019 là 11.550.000đ (*Mười một triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền Ngân sử dụng để đánh bạc ngày 12/9/2019 là 128.000đ (*Một trăm, hai mươi T nghìn đồng*).

Tổng số tiền P sử dụng để đánh bạc ngày 12/9/2019 là 2.219.000đ (*Hai triệu, hai trăm, mười chín nghìn đồng*).

Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc ngày 12/9/2019 là 1.120.000đ (*Một triệu, một trăm, hai mươi nghìn đồng*).

Trong vụ án, các bị cáo đều có quan hệ quen biết với nhau và thỏa thuận sau khi có kết quả xổ số của nhiều ngày mới chốt số tiền được, thua rồi mới thanh toán cho nhau bằng tiền mặt. Tại thời điểm bị phát hiện, các bị cáo chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề, tiền trúng thưởng và tiền được hưởng lợi từ việc đánh bạc trong ngày 12/9/2019.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Hoàng Thị U, Doanh Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điều luật có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị hướng xử lý như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Hoàng Thị U từ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Doanh Thị H từ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thị U và Doanh Thị H.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 00 phU đến 18 giờ 04 phU ngày 12/9/2019, Hoàng Thị U sử dụng điện thoại di động của U gồm chiếc điện thoại Nokia TA-1114, màu đen, có gắn sim số thuê bao số: 0353.448.625 và chiếc điện thoại Samsung galaxy A9, màu xanh - đen, có gắn sim số thuê bao số: 0965.962.598 để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với các đối tượng Doanh Thị H, Đàm Thị T1, Đinh Ngọc P, Nguyễn Thị Kim N với số tiền là 10.227.000đ (*Mười triệu, hai trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 12/9/2019, các số lô, số đề U bán ra trúng thưởng số tiền 6.800.000đ (*Sáu triệu, T trăm nghìn đồng*). Như vậy, tổng số tiền Hoàng Thị U sử dụng để đánh bạc là 17.027.000đ (*Mười bảy triệu, không trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*).

Tổng số tiền bị cáo Doanh Thị H sử dụng để đánh bạc là 11.550.000đ (*Mười một triệu, năm trăm, năm mươi nghìn đồng*). Trong đó, tiền H đánh bạc với U là 6.750.000đ (*Sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền H trúng thưởng là 4.800.000đ (*Bốn triệu, T trăm nghìn đồng*).

Hành vi đánh bạc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tới vụ án gồm có Đàm Ngọc T1, Đinh Ngọc P, Triệu Văn T, Đinh Thị Kim Ngân không đủ số tiền cấu thành tội phạm, tuy nhiên Công an tỉnh Bắc Kạn đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Thị U và Doanh Thị H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích, động cơ thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính, kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi mà pháp luật ngăn cấm. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo về tội trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa P, làm gia tăng các loại tệ nạn xã hội khác. Với hành vi đã nêu của các bị cáo cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Thị U: Năm 2013, U bị Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc”, tuy nhiên bị cáo đã được xóa án tích một thời gian dài, do vậy xác định bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố chồng là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo U không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Bị cáo Doanh Thị H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Bị cáo có bố chồng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương giải phóng quân hạng nhất. do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với số tiền các bị cáo nộp trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm: bị cáo U nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai số 02005, bị cáo H nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai số 02004, các bị cáo đều nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn với nội dung tạm thu để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa làm đã làm rõ số tiền trên các bị cáo tạm thu để đảm bảo thi hành án, HĐXX nhận thấy đây là một tình tiết thể hiện các bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật, ăn năn hối cải.

Trên cơ sở xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc tù có thời hạn đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo U có vai trò lớn hơn và thực hiện hành vi phạm tội với số tiền cao hơn so với bị cáo H, do vậy bị cáo U phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án gồm: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu xanh tạm giữ của Lý Nhật L; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095147023 của Hoàng Thị U; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095192736 và 01 giấy phép lái xe số AK 812786 của Đinh Ngọc P. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

**** Những vật chứng có liên quan tới hành vi phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước, gồm:***

- 01 (một) điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng, IMEI: 355228085982823, 355229085982821, màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị Kim N;

- 01 (một) điện thoại Samsung J7 + màu trắng - vàng, IMEI: 352808093324648, 352809093324646, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Doanh Thị H;

- 01 (một) điện thoại Samsung J7 màu đen, IMEI: 353415088236354, 353416088236352, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Đinh Ngọc P;

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S8 màu đen, IMEI: 3575570682316741, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn T;

- 01 (một) điện thoại Samsung J2 Pro màu vàng, IMEI: 356458092979285, 356459092979283, đã qua sử dụng tạm giữ của Đàm Thị T1;

- 01 (một) điện thoại Nokia TA-1114 bàn phím vật lý, có số IMEI: 35420510506367, 354205106706366, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Thị U;

- 01 (một) điện thoại Samsung A9 màu xanh đen, IMEI: 355085100333006, 355086100333004, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Thị U;

*** Các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy,** gồm:

- Sim số 0987974008; Sim số 0904261613; Sim số 0974149778; Sim số 0394095377; Sim số 0888277770; Sim số 0917861179; Sim số 0972378683; Sim số 0353448625; Sim số 0965962598 được gắn trong các điện thoại di động nêu trên.

- 01 (một) quyển sổ có chữ: “Sổ kết quả” bìa màu trắng, bên trong sổ có kẹp 14 tờ giấy hình chữ nhật xé từ các tờ lịch, có ghi các con số, bên dưới có chữ “Hồng”;

- 01 (một) quyển sổ hình chữ nhật nhãn hiệu Hải Tiến loại 160 Tr bên trong có ghi các con số;

- 01 (một) tờ lịch hình chữ nhật của Ngân hàng Agribank ngày 07/6/2019, mặt sau ghi các con số;

- 06 (sáu) tờ giấy hình chữ nhật xé từ tờ giấy lịch ghi các con số;

- 04 (bốn) tờ giấy hình chữ nhật ghi các con số;

- 01 (một) tờ giấy vở học sinh ghi các con số.

*** Vật chứng không liên quan tới hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Hoàng Thị U:** 01 (một) máy tính bỏ túi màu đen, nhãn hiệu Casio AX-12B.

*** Số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng)** niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu “BV-2019”, có 03 dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Bắc Kạn, 02 chữ ký không rõ hình, 01 dòng chữ Bàn Xuân H, 01 dòng chữ Triệu Ngọc T bên trong có số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tạm giữ của Hoàng Thị U và Đinh Ngọc P, tại phiên tòa làm rõ đây là số tiền do bị cáo và chồng là Đinh Ngọc P buôn bán mà có. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Thị U.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

[6] Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc qua tin nhắn điện thoại các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều chưa thanh toán cho nhau số tiền mua, bán và tiền trúng thưởng số lô, số đề, số tiền hưởng lợi do mua bán số lô, số đề mà có do vậy cần truy thu số tiền phạm tội, gồm:

- Truy thu bị cáo Hoàng Thị U số tiền như sau: 1600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) của T1 trúng thưởng; 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) của H trúng thưởng; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) P trúng thưởng. Tổng số tiền truy thu bị cáo Hoàng Thị U là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

- Truy thu bị cáo Doanh Thị H số tiền 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Ngọc P, sinh năm 1969, trú tại: Thôn CL, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn số tiền 21.000đ (Hai mươi một nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đàm Thị T1, sinh năm 1983, trú tại: Khu II, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987, trú tại: Phố NH, thị trấn PT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn số tiền 128.000đ (Một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Triệu Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Khu I, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

[7] Số tiền các bị cáo nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn: Bị cáo U 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai số 02005 ngày 28/4/2020; Bị cáo H 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai số 02004 ngày 28/4/2020, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hình phạt chính đối với các bị cáo là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án còn có tin nhắn đánh bạc giữa Hoàng Thị U các đối tượng Lý Nhật L và Nông Thị Tr, đề nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi đánh bạc của hai đối tượng này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị U, Doanh Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Hoàng Thị U 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Doanh Thị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thị U và Doanh Thị H.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**** Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước, gồm:***

- 01 (một) điện thoại Samsung J7 Prime màu trắng, IMEI: 355228085982823, 355229085982821, màn hình bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Thị Kim N;

- 01 (một) điện thoại Samsung J7 + màu trắng - vàng, IMEI: 352808093324648, 352809093324646, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Doanh Thị H;

- 01 (một) điện thoại Samsung J7 màu đen, IMEI: 353415088236354, 353416088236352, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Đinh Ngọc P;

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S8 màu đen, IMEI: 3575570682316741, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Văn T;

- 01 (một) điện thoại Samsung J2 Pro màu vàng, IMEI: 356458092979285, 356459092979283, đã qua sử dụng tạm giữ của Đàm Thị T1;

- 01 (một) điện thoại Nokia TA-1114 bàn phím vật lý, có số IMEI: 35420510506367, 354205106706366, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Thị U;

- 01 (một) điện thoại Samsung A9 màu xanh đen, IMEI: 355085100333006, 355086100333004, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Thị U;

*** Tịch thu tiêu hủy, gồm:**

- Sim số 0987974008, Sim số 0904261613 lắp trong điện thoại của Nguyễn Thị Kim N; Sim số 0974149778 lắp trong điện thoại của Doanh Thị H; Sim số 0394095377 lắp trong điện thoại của Đinh Ngọc P; Sim số 0888277770 lắp trong điện thoại của Triệu Văn T; Sim số 0917861179 và Sim số 0972378683 lắp trong điện thoại của Đàm Thị T1; Sim số 0353448625 và Sim số 0965962598 lắp trong điện thoại của Hoàng Thị U.

- 01 (một) quyển sổ có chữ: “Sổ kết quả” bìa màu trắng, bên trong sổ có kẹp 14 tờ giấy hình chữ nhật xé từ các tờ lịch, có ghi các con số, bên dưới có chữ “Hồng”;

- 01 (một) quyển sổ hình chữ nhật nhãn hiệu Hải Tiến loại 160 Tr bên trong có ghi các con số;

- 01 (một) tờ lịch hình chữ nhật của Ngân hàng Agribank ngày 07/6/2019, mặt sau ghi các con số;

- 06 (sáu) tờ giấy hình chữ nhật xé từ tờ giấy lịch ghi các con số;

- 04 (bốn) tờ giấy hình chữ nhật ghi các con số;

- 01 (một) tờ giấy vở học sinh ghi các con số.

*** Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị U:** 01 (một) máy tính bỏ túi màu đen, nhãn hiệu Casio AX-12B.

*** Tạm giữ số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng)** niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu “BV-2019” để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Hoàng Thị U.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

*** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo:**

- Bị cáo U 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai số 02005 ngày 28/4/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo H 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai số 02004 ngày 28/4/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

5. Truy thu số tiền đánh bạc và số tiền hưởng lợi do đánh bạc mà có:

- Truy thu bị cáo Hoàng Thị U số tiền: 1600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) của T1 trúng thưởng; 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) của H trúng thưởng; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) P trúng thưởng. Tổng

số tiền truy thu bị cáo Hoàng Thị U là 6.800.000đ (Sáu triệu T trăm nghìn đồng).

- Truy thu bị cáo Doanh Thị H số tiền 6.750.000đ (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Ngọc P, sinh năm 1969, trú tại: Thôn CL, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn số tiền 21.000đ (Hai mươi một nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đàm Thị T1, sinh năm 1983, trú tại: Khu II, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987, trú tại: Phố NH, thị trấn PT, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn số tiền 128.000đ (Một trăm hai mươi T nghìn đồng).

- Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Triệu Văn T, sinh năm 1984, trú tại: Khu I, xã BV, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

6. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về án phí và L phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Thị U, Doanh Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc niêm yết bản án../.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu HS, VP.

Chu Đức Quế

